TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘ ĐỨC** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2018/QĐST-HNGĐ	*Mộ Đức, ngày 21 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 149/2017/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Võ Thị Phi Y.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh V.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C.

Địa chỉ: Tòa nhà C5, khu bán đảo L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ: T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh N, chức vụ: G Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị Phi Y và anh Nguyễn Minh V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Phi Y và anh Nguyễn Minh V tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2 Về nuôi con chung:

+ Giao cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 07/7/2013 cho anh Nguyễn Minh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

+ Giao cháu Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 14/4/2016 cho chị Võ Thị Phi Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Không bên nào cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Chị Y, anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3 Về tài sản chung: Không có.

2.4 Về nợ chung:

+ Chị Võ Thị Phi Y có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng C số tiền 20.033.600 đồng. Trong đó nợ gốc: 20.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 12/02/2018 là: 33.600 đồng.

+ Anh Nguyễn Minh Viên có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng C số tiền: 20.033.600 đồng. Trong đó nợ gốc: 20.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 12/02/2018 là: 33.600 đồng.

+ Chị Y và anh V đồng ý tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng C theo khế ước số 6600000704134517, ngày 06/5/2015 kể từ ngày 13/02/2018 cho đến khi trả hết nợ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.5 Về án phí:

+ Chị Võ Thị Phi Y tự nguyện chịu án phí sơ thẩm về ly hôn là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) và 501.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ trả nợ, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2016/0000920, ngày 11/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức. Như vậy, chị Y còn phải nộp 351.000 đồng.

+ Anh Nguyễn Minh V có nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm về nghĩa vụ trả nợ là 501.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND cùng cấp;
- Đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đàm Quang Hiệp